TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 38/2019/DS-ST
Ngày: 21-11-2019
V/v tranh chấp đòi tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Thu Hương.

2. Bà Võ Thị Thúy An.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2019/TLST-DS ngày 13/8/2019 về việc "*Tranh chấp đòi tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-DS ngày 08/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-DS ngày 05/11/2019; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **A**, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt.*

* *Bị đơn:* Anh **T**, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt lần 02 không lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:* Anh T có nhờ anh A đứng tên mua giùm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 tại cửa hàng FPT thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, trị giá 7.690.000 đồng, trả góp trong vòng 09 tháng, mỗi tháng trả 1.012.000 đồng. Nhưng khi thanh toán được 02 kỳ thì anh T không thanh toán nữa. Anh A là người đứng tên mua thì phải có trách nhiệm trả tiền cho cửa hàng. Nay yêu cầu anh T phải trả lại số tiền là 7.084.000 đồng.

* *Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng và chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A, buộc anh T trả cho anh A số tiền 7.084.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt 02 lần nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh A đứng tên mua giùm anh T 01 điện thoại, nhưng anh T không trả tiền cho anh A từ đó phát sinh tranh chấp nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp đòi tài sản"*.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 31/10/2018 anh T có nhờ anh A (là bạn học) đứng tên mua giùm 01 điện thoại giá 7.690.000 đồng, mỗi tháng trả góp số tiền 1.012.000 đồng, anh T trả được 02 tháng thì không trả nữa. Do đó, anh A phải có trách nhiệm trả số tiền còn lại cho cửa hàng trong 07 tháng với số tiền 7.084.000 đồng. Anh A yêu cầu anh T phải trả cho anh số tiền này.

Anh T vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai, nhưng theo bản cam kết ngày 18/01/2019 tại Tiểu đoàn HL-CĐ huyện Đ, tỉnh Kiên Giang (do thời gian này anh T đi Bộ đội); anh T có thừa nhận nội dung trên và cam kết khi xuất ngũ ngày 21/01/2019 sẽ có trách nhiệm trả số tiền này. Tuy nhiên, sau khi xuất ngũ anh T không thực hiện như cam kết.

Ngày 10/6/2019 anh T làm tờ cam kết sẽ trả nợ cho anh A trong vòng 03 tháng nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Tòa án đã tổ chức hòa giải để các bên thương lượng, tự thỏa thuận nhưng bị đơn cố tình vắng mặt. Tòa án cũng đã tổ chức mở phiên tòa hai lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Việc vắng mặt của bị đơn là tự đánh mất các quyền được tự thỏa thuận, mất quyền được trình bày ý kiến và tranh tụng tại phiên tòa.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh A là có căn cứ nên thống nhất với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát; buộc anh T trả cho anh A số tiền 7.084.000 đồng.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; anh T phải chịu tiền án phí đối với nghĩa vụ phải thi hành là 354.000 đồng (Ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Yêu cầu của anh A được chấp nhận nên không chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 92, 147, 207, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 164, 166, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A; buộc anh T trả cho anh A số tiền 7.084.000 đồng (Bảy triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh A cho đến khi thi hành xong số tiền, hàng tháng anh T còn phải trả khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm: Anh T chịu 354.000 đồng (Ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả cho anh A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006155 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận